

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm mạnh sau khi Thủ tướng cho phép mở cửa các dịch vụ kinh doanh không thiết yếu (ngoại trừ karaoke và vũ trường)

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

BVH

[Ví Mô/Chiến Lược]

BTC đề xuất giải pháp hỗ trợ thị trường

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, tạm thời đứng ngoài hoặc chờ nhịp tăng vượt đỉnh

07/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	796.54	+1.78
VN30	739.98	+1.93
HĐTL VN30	742.00	+3.34
HNXIndex	108.31	+1.55
HNX30	207.56	+1.68
UPCoM	52.37	+0.06
USD/VND	VND23,428	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.09	+3
Lãi suất qua đêm (%)	1.98	+3
Dầu (WTI, \$)	24.28	+1.21
Vàng (LME, \$)	1,694.15	+0.50

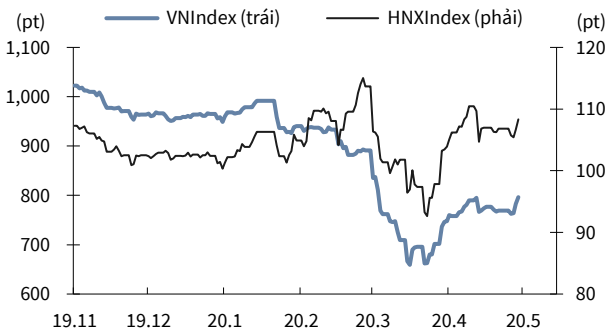


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	796.54 (+1.78%)
KLGD (triệu CP)	214.4 (+2.2%)
GTGD (triệu US\$)	186.6 (-31.4%)
HNXIndex	108.31 (+1.55%)
KLGD (triệu CP)	37.5 (-26.9%)
GTGD (triệu US\$)	15.3 (-10.0%)
UPCoM	52.37 (+0.06%)
KLGD (triệu CP)	14.6 (-5.8%)
GTGD (triệu US\$)	7.2 (+10.7%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-5.9

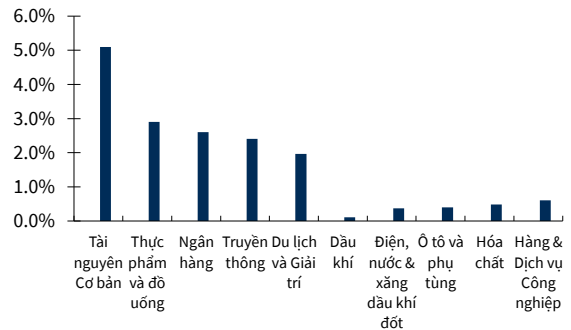
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm mạnh sau khi Thủ tướng Chính phủ, ông Nguyễn Xuân Phúc, cho phép mở cửa các dịch vụ kinh doanh không thiết yếu (ngoại trừ karaoke và vũ trường), sau khi Việt Nam không ghi nhận ca nhiễm mới trong cộng đồng 21 ngày qua. Phản ứng trước thông tin trên, bộ đôi cổ phiếu bia SAB (+7%) và BHN (+3.3%) đồng loạt tăng giá mạnh. Cổ phiếu hàng không như VJC (+2.8%), HVN (+1.1%) tăng giá sau khi Bộ Giao thông Vận tải cho phép bỏ giới hạn tần suất khai thác và các quy định về giãn cách hành khách từ ngày hôm nay. Cổ phiếu ngành thép như HPG (+6.3%), NKG (+1.8%) và cổ phiếu ngành hạ tầng như C4G (+13.6%), HBC (+4.4%) tiếp tục giao dịch khởi sắc sau khi số liệu của Bộ Giao thông Vận tải cho thấy kết quả giải ngân vốn đầu tư công 4 tháng đầu năm của Bộ này đạt hơn 99% kế hoạch đặt ra. Cổ phiếu ngành chứng khoán như SSI (+1.9%), HCM (+3%) cũng giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay sau thông tin Bộ Tài Chính đề xuất nới trần tín dụng cho lĩnh vực chứng khoán. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng nhẹ, tập trung ở SVC (+6.9%), VIC (+1.1%), VRE (-0.8%)...

VN Index & HNX Index



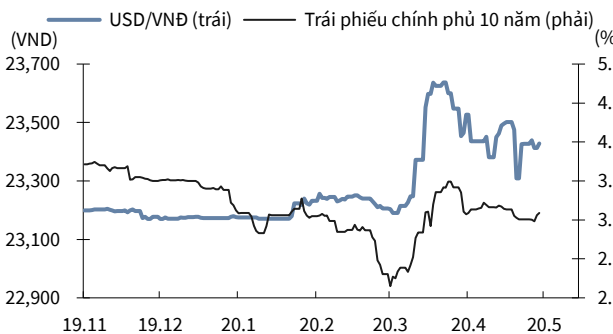
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



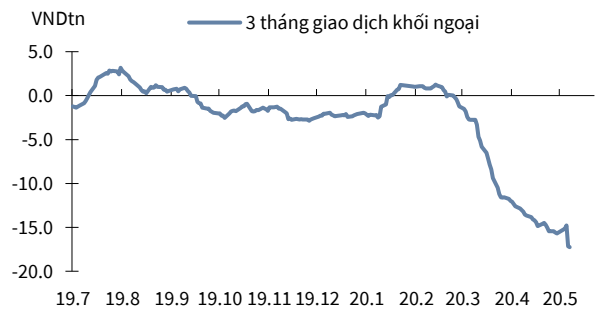
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	739.98 (+1.93%)
VN30F1M	742.0 (+3.34%)
Mở cửa	718.0
Cao nhất	746.9
Thấp nhất	717.5
KLGD (hợp đồng)	214,546 (+19.0%)

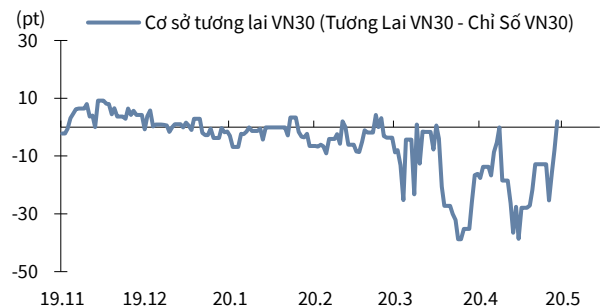
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến hồi phục của chỉ số VN30 Index. Đáng chú ý, với việc F2005 bứt phá mạnh hơn so với chỉ số cơ sở, chênh lệch của HĐ này với Vn30 Index đã đảo chiều từ mức âm lên dương 2 điểm ngày hôm nay, phản ứng sự cải thiện trong tâm lý nhà đầu tư về triển vọng chỉ số VN30 Index trong các phiên sắp tới. Thanh khoản thị trường cũng có sự hồi phục lên mức trung bình cao. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở F2005, trong khi mua ròng không đáng kể ở F2006.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



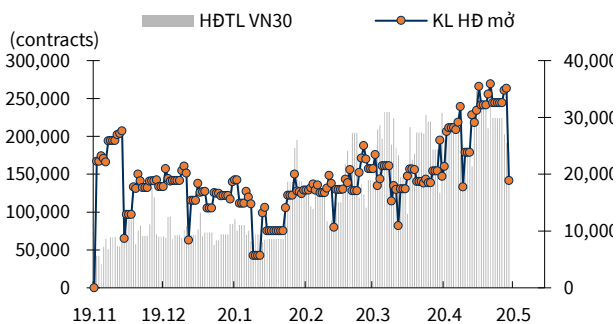
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



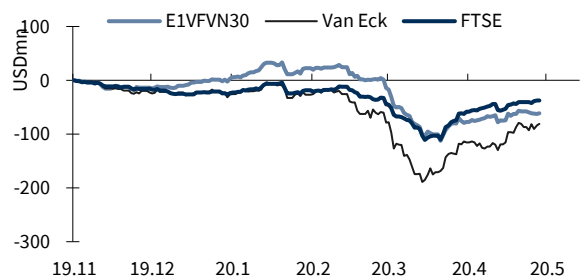
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

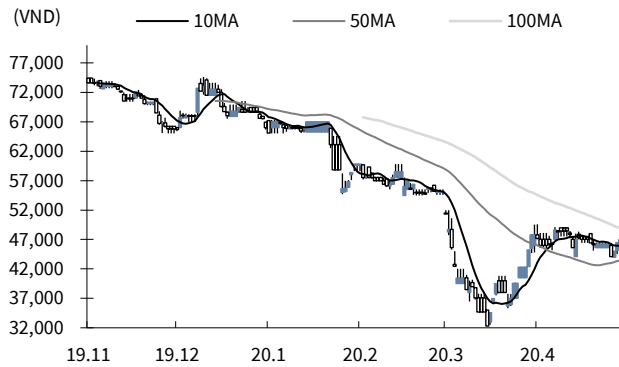
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Tập đoàn Bảo Việt (BVH)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BVH tăng 1% lên 46,950 VND/cp.
- BVH vừa công bố KQKD quý I với lợi nhuận sau thuế đạt 115 tỷ (-72.3% YoY) và doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 7,879 tỷ (+6.5% YoY). Đáng chú ý, mặc dù doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm vẫn duy trì tăng trưởng tốt, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức tăng của tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong kỳ, lên tới 8,042 tỷ (+9.8% YoY), khiến lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của BVH xuống mức -163 tỷ (so với mức 74 tỷ cùng kỳ). Đây là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận sau thuế BVH sụt giảm sâu, bên cạnh các yếu tố khác như sự sụt giảm của lợi nhuận từ hoạt động tài chính, và mức tăng nhẹ của chi phí quản lý doanh nghiệp.

Bộ Tài Chính đề xuất giải pháp hỗ trợ thị trường

Đánh giá tác động đến TTCK

Theo báo cáo của Bộ Tài chính (BTC) về “các giải pháp, đề xuất hỗ trợ doanh nghiệp, tái khởi động nền kinh tế ứng phó với dịch Covid-19”, cơ quan này đề xuất 1 số giải pháp hỗ trợ TTCK gồm

- Lùi thời hạn tổ chức Đại hội cổ đông thêm 3 tháng, tức hạn cuối cùng các doanh nghiệp tổ chức ĐHCĐ là ngày 30/9/2020; giảm thời hạn công bố thông tin mua cổ phiếu quỹ (từ 7 ngày xuống còn 1-2 ngày); cho phép doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nếu đủ điều kiện được niêm yết trên thị trường chứng khoán; và tăng hạn mức tín dụng cho ngành chứng khoán so với mức quy định không lớn hơn 5% vốn điều lệ ngân hàng theo quy định hiện hành.

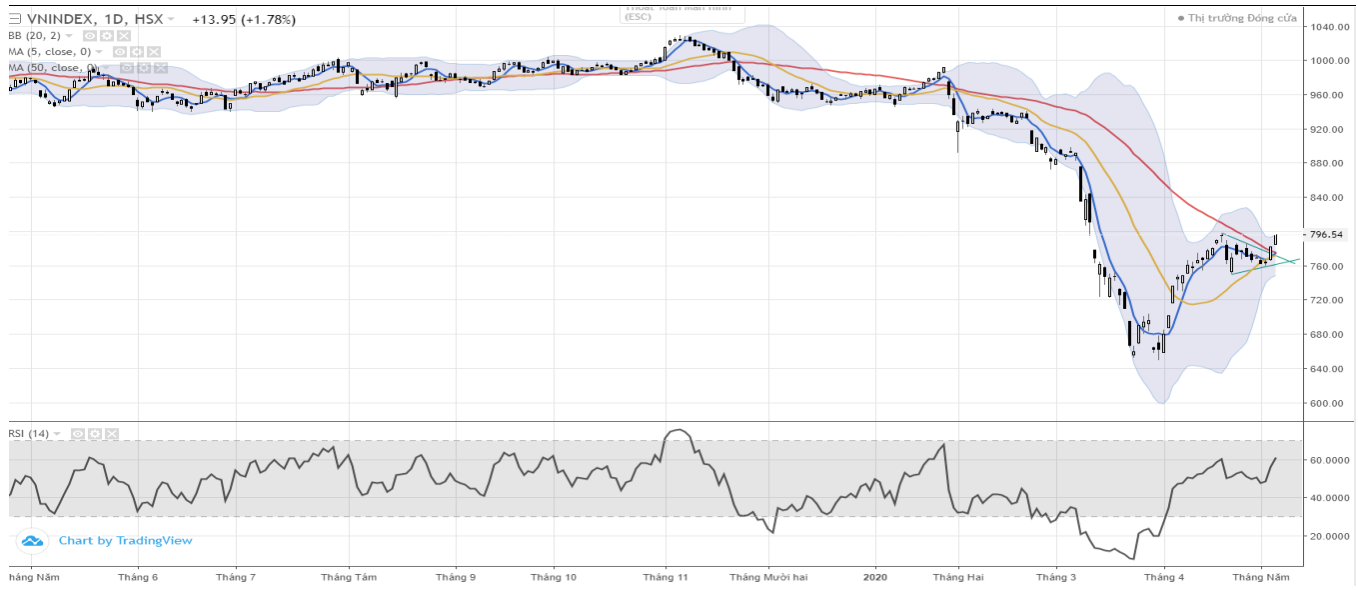
Tác động tới TTCK trong nước

- Đối với đề xuất tăng hạn mức tín dụng cho ngành chứng khoán, BCTC các ngân hàng hiện không bóc tách dư nợ tín dụng cho lĩnh vực chứng khoán. Tuy nhiên, theo nguồn từ Ủy ban Chứng khoán và Ngân hàng Nhà nước thì số dư nợ này hiện đang vào khoảng 30,452 tỷ; trên tổng vốn điều lệ của hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) đang là 612,288 tỷ (cuối 2019 bao gồm cả NHTM Nhà nước, NHTM cổ phần và khối ngân hàng liên doanh nước ngoài). Như vậy dư nợ cho lĩnh vực chứng khoán trên tổng vốn điều lệ các TCTD theo 2 số trên đã xấp xỉ mốc trần 5% theo quy định hiện hành. Điều này cho thấy mốc 5% đang là rào cản cho dòng vốn tín dụng từ ngân hàng vào lĩnh vực chứng khoán và việc được nới ra theo đề xuất của BTC sẽ giúp nguồn vốn từ hệ thống NH chảy vào lĩnh vực chứng khoán dồi dào hơn. Mặc dù vậy, mức độ tác động cụ thể sẽ cần chờ xem đề xuất của BTC có được thấp thuận hay không và mức nới lên thêm bao nhiêu so với mức 5% trên vốn điều lệ như quy định hiện hành. Trước mắt, các hiệu ứng tích cực mới chỉ về mặt mặt tâm lý.
- Đối với đề xuất liên quan đến việc niêm yết các doanh nghiệp FDI, trên thực tế trên TTCK Việt Nam hiện đã có khoảng 10 doanh nghiệp FDI niêm yết, đa phần là các doanh nghiệp vốn hóa vừa và nhỏ, niêm yết cách đây hơn 10 năm. Đây là con số vô cùng thấp so với số lượng hàng chục nghìn doanh nghiệp FDI hiện đang hoạt động tại Việt Nam. Việc nới lỏng các cơ chế, chính sách giúp kích thích các doanh nghiệp FDI quy mô lớn lên sàn niêm yết sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng hàng hóa chất lượng cao trên TTCK Việt Nam, giúp không chỉ thu hút nguồn tiền trong nước mà còn hướng đến nhóm nhà đầu tư nước ngoài vốn đang gặp khó khăn trong việc lựa chọn cổ phiếu trên TTCK Việt Nam do rào cản room ngoại.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

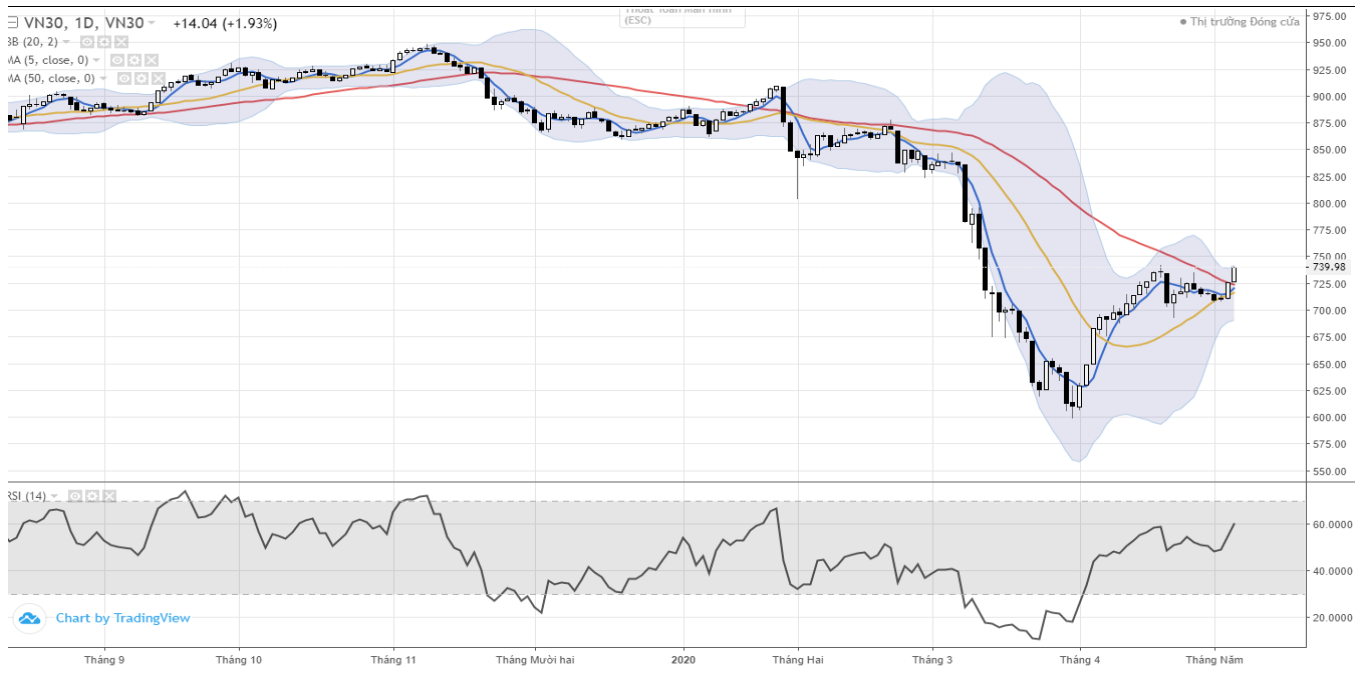
Thị Trường Cơ Sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp nối đà tăng điểm với diễn biến tăng tích cực về cuối phiên giúp chỉ số tiến sát đỉnh cũ.
- Cơ hội vượt đỉnh ngắn hạn tăng lên khi chỉ số nhận được thêm sự đồng thuận từ chỉ số VN30 (vượt cạnh trên mẫu hình tam giác và cũng đang tiếp cận đỉnh cũ). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng nhịp điều chỉnh theo dạng đi ngang vừa qua chưa đủ tạo nền tảng bền vững để có thể giúp thị trường tiếp nối đà tăng một cách ổn định.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tạm thời đứng ngoài hoặc chờ nhịp tăng vượt đỉnh (vùng kháng cự mạnh kế tiếp đặt tại quanh 820) để đóng các vị thế ngắn hạn còn lại theo kỳ vọng.

Chỉ Số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp Đồng Tương Lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp tục có phiên giao dịch tích cực với đà tăng mở rộng về cuối phiên. Đáng chú ý, độ lệch dương đã quay trở lại sau một thời gian dài ở mức âm với diễn biến bất phá của F1.
- VN30 đang có nhiều cơ hội vượt đỉnh ngắn hạn nhưng chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ sớm vấp phải ngưỡng kháng cự kế tiếp ở vùng 75x và các phiên rung lắc sẽ xuất hiện.
- NĐT được khuyến nghị linh hoạt trading 2 chiều cho các vị thế intraday và bắt đầu mở 1 phần vị thế SHORT qua đêm mang tính thăm dò khi chỉ số tiến lên vùng kháng cự đã đề cập.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

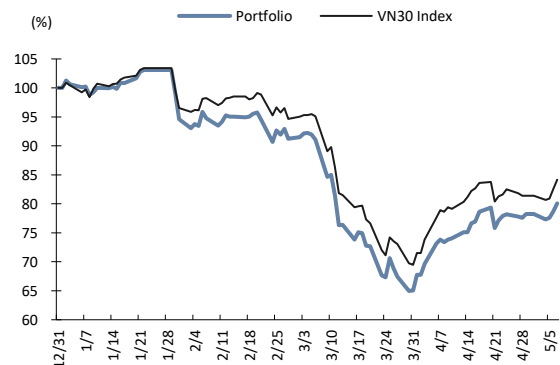
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.93%	1.77%
Tăng lũy kế (YTD)	-15.82%	-19.93%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 07/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	82,600	1.7%	-28.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	22,300	-0.7%	-16.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	57,500	1.8%	-25.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,300	2.2%	-17.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,600	0.7%	-10.0%	- Màng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	53,500	1.1%	39.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viên thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	20,400	1.0%	-16.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	115,200	2.8%	-10.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,600	6.3%	0.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	12,800	0.8%	-6.6%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	6.3%	36.7%	40.4
VNM	1.9%	58.4%	40.0
VPB	2.6%	22.8%	14.4
PLX	0.2%	13.1%	13.8
BID	4.3%	17.8%	9.2

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SVC	6.9%	10.6%	-28.0
VIC	1.1%	14.1%	-22.6
VRE	-0.8%	31.3%	-20.5
BVH	1.0%	28.7%	-19.1
VCB	3.1%	23.5%	-17.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	5.4%	2.5%	3.1
VCG	0.8%	0.5%	0.7
PLC	3.1%	0.7%	0.4
SLS	-1.6%	3.5%	0.1
LAS	-1.6%	1.7%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	3.9%	7.9%	-4.3
PVS	-0.8%	14.3%	-3.8
SHS	6.2%	9.3%	-1.2
LHC	2.4%	23.4%	-0.8
BVS	-1.2%	27.0%	-0.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	8.1%	HPG, HSG
Ô tô và phụ tùng	5.8%	SVC, TCH
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.8%	GAS, SHP
Công nghệ thông tin	4.6%	FPT, CMG
Dầu khí	4.4%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-3.6%	AAA, PNC
Du lịch và Giải trí	-0.5%	HVN, VJC
Hóa chất	-0.5%	DCM, DPM
Bán lẻ	0.8%	VPG, CMV
Y tế	1.0%	PME, DBD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	24.7%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	17.1%	HVN, VJC
Ô tô và phụ tùng	13.5%	SVC, TCH
Công nghệ thông tin	12.9%	FPT, CMG
Bán lẻ	11.1%	MWG, FRT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	0.6%	BIC, BVH
Bất động sản	0.6%	VHM, FLC
Ngân hàng	1.2%	VCB, BID
Dịch vụ tài chính	3.1%	TVB, IBC
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.1%	STK, GDT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)						
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD			
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,000	324,713 (13,861)	80,588 (3.4)	22.6	43.3	25.7	31.3	8.8	12.4	3.9	3.3	1.1	4.3	-1.3	-	16.5		
	VHM	VINHOMES JSC	67,600	222,371 (9,492)	93,574 (4.0)	34.2	8.4	6.9	35.3	38.5	32.5	2.6	1.9	0.9	4.6	2.4	-	20.3		
	VRE	VINCOM RETAIL JS	24,800	56,353 (2,406)	76,441 (3.3)	17.7	20.3	15.5	8.8	10.2	11.7	2.0	1.8	-0.8	9.0	11.2	-	27.1		
	NVL	NO VA LAND INVES	53,100	51,483 (2,198)	44,291 (1.9)	32.3	17.5	18.7	-	11.3	12.0	11.8	2.1	1.9	0.2	0.0	2.7	-	10.8	
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	21,150	11,515 (492)	13,281 (0.6)	4.8	10.0	8.8	16.8	14.6	15.2	1.4	1.3	0.7	2.9	13.1	-	21.4		
	DXG	DAT XANH GROUP	9,720	5,043 (215)	29,552 (1.3)	9.2	4.6	4.1	-	11.5	12.3	15.2	0.6	0.6	2.3	-2.4	11.3	-	33.0	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	69,700	258,509 (11,035)	102,541 (4.4)	6.5	14.7	12.1	16.7	20.4	20.2	2.7	2.3	3.1	4.0	2.2	-	22.7		
	BID	BANK FOR INVESTM	37,550	151,027 (6,447)	42,923 (1.8)	12.3	20.1	15.9	5.8	11.9	11.5	1.9	1.7	4.3	6.8	1.5	-	18.6		
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,700	61,952 (2,645)	31,129 (1.3)	0.0	5.7	4.9	8.2	16.9	17.4	0.9	0.7	0.9	3.5	4.4	-	24.8		
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,400	75,957 (3,242)	117,977 (5.0)	0.4	8.7	6.2	28.8	12.3	15.0	0.9	0.8	1.0	7.1	2.8	-	-2.4		
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,400	52,168 (2,227)	91,383 (3.9)	0.7	5.7	4.9	10.3	19.3	18.0	1.0	0.9	2.6	1.9	10.0	-	7.0		
	MBB	MILITARY COMMERC	16,300	39,306 (1,678)	97,201 (4.1)	0.0	4.6	4.0	15.0	20.3	20.2	0.8	0.7	2.2	3.2	2.2	-	21.6		
	HDB	HDBANK	21,300	20,574 (878)	33,066 (1.4)	8.8	5.7	4.7	13.8	20.6	20.2	0.9	0.7	-0.5	3.6	2.7	-	22.7		
	STB	SACOMBANK	9,340	16,846 (719)	82,942 (3.5)	13.9	7.2	5.6	39.1	9.4	10.8	0.6	0.5	2.2	4.0	1.7	-	-7.1		
	TPB	TIEN PHONG COMME	18,100	14,780 (631)	1,740 (0.1)	0.0	3.9	3.7	44.5	25.7	21.6	0.9	-	0.8	3.4	3.4	-	14.0		
EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,100	18,564 (792)	6,563 (0.3)	0.0	32.5	31.1	-6.9	3.6	3.6	1.1	1.1	0.7	-0.3	-2.6	-	-	15.2		
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	46,950	34,852 (1,488)	28,259 (1.2)	20.3	28.5	21.0	1.0	6.9	9.0	1.8	1.7	1.0	1.8	-1.8	-	31.6		
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,400	2,046 (087)	8,812 (0.4)	12.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	5.4	32.2	-	-9.7		
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,200	7,932 (339)	41,635 (1.8)	49.0	8.1	7.4	-	11.9	10.5	10.6	-	-	1.9	1.9	8.2	-	15.2	
	VCI	VIET CAPITAL SEC	19,000	3,121 (133)	8,673 (0.4)	66.2	-	-	-	14.1	-	-	-	3.3	7.3	21.0	-	-	35.6	
	HCM	HO CHI MINH CITY	16,900	5,159 (220)	33,779 (1.4)	45.4	9.9	5.8	-	16.4	12.5	17.7	1.1	1.0	3.0	0.6	17.4	-	20.8	
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,000	2,294 (098)	10,108 (0.4)	12.3	-	-	-	8.6	-	-	-	-	0.9	1.4	-2.7	-	23.6	
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	103,400	180,058 (7,686)	149,244 (6.4)	41.6	18.3	16.9	3.7	38.2	38.8	6.1	5.6	1.9	2.9	5.0	-	-	11.2	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	169,000	108,377 (4,626)	18,484 (0.8)	36.7	23.6	19.9	7.5	24.3	26.5	5.3	4.8	7.0	-0.6	23.4	-	-	25.9	
	MSN	MASAN GROUP CORP	58,800	68,734 (2,934)	79,455 (3.4)	13.0	25.9	20.4	-	30.3	7.4	8.3	1.6	1.4	1.4	-1.5	2.3	-	4.1	
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,750	14,134 (603)	2,486 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-	-1.5	-1.9	0.0	-	-8.3	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	115,200	60,346 (2,576)	35,712 (1.5)	11.3	14.3	12.0	-9.5	25.6	27.3	3.5	3.1	2.8	2.0	16.4	-	-	21.2	
	GMD	GEMADEPT CORP	18,300	5,434 (232)	8,431 (0.4)	0.0	13.3	11.6	-	53.2	7.3	8.3	0.9	0.9	1.7	0.5	12.6	-	-	21.5
	CII	HO CHI MINH CITY	19,800	4,907 (209)	21,392 (0.9)	24.4	10.9	9.9	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	2.1	-0.3	2.6	-	-	12.0	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,570	2,026 (086)	66,667 (2.8)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.1	-4.8	-4.5	-	-	79.4	
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	15,350	7,495 (320)	20,397 (0.9)	33.8	9.0	6.7	-	12.1	9.6	15.5	1.1	1.1	1.0	-1.0	4.4	-	20.7	
	CTD	COTECCONS CONSTR	67,000	5,112 (218)	18,006 (0.8)	2.6	9.1	9.0	-	39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	2.8	5.0	23.6	-	30.6	
	REE	REE	30,600	9,488 (405)	18,352 (0.8)	0.0	5.6	4.8	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	0.7	0.8	2.0	-	-	15.7	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	68,700	131,488 (5,613)	58,559 (2.5)	45.7	16.2	13.1	-	15.5	20.1	2.6	2.5	0.1	9.4	9.2	-	26.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,150	5,801 (248)	9,509 (0.4)	31.4	8.2	7.7	-2.9	16.9	18.4	1.3	1.3	-0.2	-1.7	9.5	-6.9	
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,850	7,967 (340)	4,926 (0.2)	32.5	8.3	8.5	-	16.0	15.6	1.3	1.3	0.2	-1.2	1.0	-7.6	
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,600	65,161 (2,782)	166,675 (7.1)	12.3	7.9	6.1	-1.7	17.2	19.1	1.2	1.0	6.3	10.3	24.2	0.4	
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,900	5,440 (232)	38,935 (1.7)	34.1	9.9	9.2	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	-0.4	-3.8	11.2	7.3	
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,010	4,240 (181)	13,959 (0.6)	47.1	9.9	21.8	-	7.8	3.5	0.7	0.7	-1.1	-4.0	36.9	23.2	
	HSG	HOA SEN GROUP	7,930	3,524 (150)	49,852 (2.1)	31.6	9.0	6.7	0.0	7.0	8.5	0.6	0.5	-2.3	7.9	49.5	6.6	
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,150	2,080 (089)	29,428 (1.3)	36.6	5.3	8.9	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	1.7	-2.4	14.1	-4.3	
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	42,050	50,074 (2,138)	56,038 (2.4)	6.9	13.3	12.0	6.8	17.0	19.8	2.4	2.1	0.2	5.9	8.2	-	24.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,570	4,030 (172)	62,267 (2.7)	35.7	30.9	12.3	-7.6	0.9	1.8	0.3	0.3	-1.4	9.2	11.0	-	36.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,100	2,843 (121)	22,757 (1.0)	23.2	5.4	4.9	-9.6	11.5	12.2	0.6	0.6	1.3	4.6	11.0	-	39.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	82,600	37,403 (1,597)	130,030 (5.5)	0.0	9.3	7.5	15.4	29.9	30.7	2.4	1.9	1.7	2.1	10.7	-	27.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	57,500	12,948 (553)	49,645 (2.1)	0.0	12.4	10.4	6.3	23.6	23.1	2.4	2.0	1.8	0.5	0.9	-	33.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,700	1,614 (069)	1,756 (0.1)	68.8	23.0	16.8	-	6.7	8.5	1.5	1.4	2.2	-4.0	5.6	47.8	
	FRT	FPT DIGITAL RETA	20,850	1,647 (070)	15,817 (0.7)	9.3	10.9	10.1	-	11.1	10.6	1.0	0.9	4.3	-1.4	44.3	-1.0	
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	45,200	6,125 (261)	38,134 (1.6)	40.3	5.7	5.3	30.3	38.0	35.0	2.0	1.7	0.7	-1.4	13.3	18.3	
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	97,100	12,695 (542)	2,937 (0.1)	45.7	19.8	18.3	4.1	19.5	19.2	3.6	3.4	2.1	3.4	17.0	6.1	
	PME	PYMEPHARCO JSC	60,200	4,516 (193)	1,146 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	-2.9	7.9	10.9	
IT	FPT	FPT CORP	53,500	36,469 (1,557)	98,927 (4.2)	0.0	11.0	9.4	17.2	24.1	25.0	2.4	2.1	1.1	5.5	13.1	-8.2	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.